TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST Ngày: 22/4/2024	
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Sơn**

2. Bà **Nguyễn Thị Bạch Gương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa*:** Bà **Trịnh Ngọc Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2023/TLST-HNGĐ này 21 tháng 11 năm 2023 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Đinh Hoài M, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn chị Đặng Đinh Hoài M trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị M với anh T sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T không chăm lo cho gia đình, vợ chồng

đã ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm ai. Nay chị M không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Thế B, sinh ngày 01/01/2015 và Vũ Thế V, sinh ngày 20/9/2019. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu anh Trung cấp d nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành. Kể từ khi vợ chồng ly thân, mỗi người sống một nơi thì các con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng anh T vẫn cấp dưỡng cho các con với số tiền là 4.000.000đ. Hiện nay chị M đang làm công nhân cho Công ty TNHH Q tại xã T, thị xã P, thu nhập bình quân mỗi tháng 10.000.000đ, chị M làm giờ hành chính nên có thời gian để đưa đón các con đi học.

+ Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn anh Vũ Đức T: Không thu thập được lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của chị M và các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Đinh Hoài M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Vũ Đức T có hộ khẩu tại: Tổ A, khu phố E, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị M yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Vũ Đức T đã được triệu tập hợp lệ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Đinh Hoài M:

[2.1] Về hôn nhân:

+ Căn cứ vào lời khai của chị M và giấy chứng nhận kết hôn số: 92, quyển 01/2014 ngày đăng ký 17/06/2014 của UBND thị trấn P (nay là phường P), thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có đủ cơ sở khẳng định: Chị M, anh T tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

+ Chị M cho rằng vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm, anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của anh T nhưng thực tế hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, chị M về sinh sống nhà mẹ ruột tại khu phố T, phường P, còn anh T cũng về sinh sống với mẹ ruột tại khu phố E, phường H, xét mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã đến mức trầm trọng, cuộc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung:

+ Căn cứ vào lời khai của chị M và giấy khai sinh của các con chung xác định vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thế B, sinh ngày 01/01/2015 và Vũ Thế V, sinh ngày 20/9/2019. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, xét thấy: Mặc dù không thu thập được lời khai của anh T nhưng thực tế các con chung đang trực tiếp ở với chị M, các cháu được học hành và sinh hoạt bình thường như những trẻ em khác, chị M hiện đang làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng được 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xét chị M có điều kiện nuôi con tốt, các con cũng có nguyện vọng được ở với chị M nên cần giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

+ Về cấp dưỡng: Chị M yêu cầu anh T phải cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 1.500.000đ, xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Đối chiếu điều luật thì anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M. Cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/con, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh T không thu thập được lời khai nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không nợ ai, còn anh T không thu thập được lời khai nên không có căn cứ để giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Đinh Hoài M phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Vũ Đức T phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Đinh Hoài M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn anh Vũ Đức T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Đinh Hoài M được ly hôn với anh Vũ Đức T.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Thế B, sinh ngày 01/01/2015; cháu Vũ Thế V, sinh ngày 20/9/2019:

+ Giao 02 con chung tên là Vũ Thế B, sinh ngày 01/01/2015; cháu Vũ Thế V, sinh ngày 20/9/2019 cho chị Đặng Đinh Hoài M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Buộc anh Vũ Đức T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/con, tổng số tiền hàng tháng anh Trung cấp d nuôi 02 con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ Sau khi ly hôn, chị M có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

5. Về án phí:

+ Chị Đặng Đinh Hoài M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu số 0007131 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, chị M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Buộc anh Vũ Đức T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX. PHú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- UBND P. Phú Mỹ;
  (GCNKH: Số 92, quyển 01/2014 đăng ký ngày 17/6/2014)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Cường